

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/HS-PT

Ngày: 19-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2022/TLPT-HS ngày 07/11/2022 đối với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2022/HS-ST ngày 28-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Huỳnh Thị Ngọc M**, sinh năm: 2000 tại tỉnh Tiền Giang (theo Giấy khai sinh); Nơi cư trú: Số 213, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Kim C, sinh năm: 1959 và bà Võ Thị Minh H, sinh năm: 1967; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Huỳnh Thị Ngọc M và Lê Hoàng C có quan hệ tình cảm từ năm 2019 khi đang làm công nhân tại công ty Alliance One khu công nghiệp Giao Long. Trong thời gian quen nhau, cả hai thường thuê nhà nghỉ để quan hệ với nhau. Trong khoảng thời gian này, M có sử dụng điện thoại để chụp 13 ảnh và quay 03 clip cảnh thân mật, nhạy cảm của M và C.

Đầu tháng 6/2022, M phát hiện C có tình cảm và chuẩn bị kết hôn với người phụ nữ khác nên M liên tục nhắn tin gửi hình ảnh, clip đe dọa C buộc C phải đưa M số tiền 50.000.000đồng sẽ xóa những ảnh và clip nhạy cảm đã quay giữa hai người, nếu không đưa tiền M sẽ gửi cho vợ sắp cưới cùng người thân, gia đình, bạn bè của C và đăng lên mạng xã hội. Sợ gia đình bị đổ vỡ, C nhắn tin đồng ý chuyển cho M số tiền 50.000.000đồng. Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 19/6/2022, C hẹn M đến quán cà phê Cỏ Xanh thuộc ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre để giao tiền. Tại đây, C đưa trước cho M số tiền 20.000.000đồng và hứa chiều sẽ chuyển khoản tiếp 30.000.000đồng cho M, khi M đã nhận tiền mặt số tiền 20.000.000đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam 20.000.000đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO DESIGNED BY OPPO, số Imei1: 869874044167870; Imei2: 869874044167862 có gắn 01 sim Viettel số thuê bao 0356806575;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu đen, biển số 79D1-615.00.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2022/HS-ST ngày 28-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M phạm “Tội cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07/10/2022, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M phạm “Tội cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, xét bị cáo là con một trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên

chấp nhận kháng cáo yêu cầu hưởng án treo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 65 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản”. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 19/12/2022. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để bị cáo lao động lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định. Do động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 19/6/2022, tại quán cà phê Cỏ Xanh thuộc ấp Tân Huê Đông, xã N, huyện C, tỉnh Bến Tre Huỳnh Thị Ngọc M đã dùng 13 hình ảnh và 03 clip quay lại cảnh thân mật, nhạy cảm của M và C để uy hiếp tinh thần của Lê Hoàng C nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của C, khi bị cáo đã nhận tiền mặt số tiền 20.000.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang.

Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M phạm “Tội cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền 40.000.000đồng; bản thân bị cáo được Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty Alliance One tặng giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn năm 2021; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo là con một trong gia đình có cha là ông Huỳnh Kim C, sinh năm: 1959 bị suy yếu tay phải do teo cơ, không lao động được. Mẹ là bà Võ Thị Minh H, sinh năm: 1967 đang bị bệnh tim, các tình tiết bị cáo đưa ra thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét yêu cầu hưởng án treo, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo, chấp nhận yêu cầu giảm hình phạt (ở phần nói lời sau cùng của bị cáo), sửa bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

[5] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm.

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 15, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M 01 (Một) năm tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Huỳnh Thị Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an và VKSND huyện C (2b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- UBND xã N, h. C (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tỉnh**